TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 873/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 830/2026/TLST-HN ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc M**, sinh năm 1977.

Số CCCD: 079177021255.

HKTT: 3/1 đường B, Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1973.

Số CCCD: 079073029684.

HKTT: 3/1 đường B, Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Thùy T1, sinh ngày 13/9/1998 (đã trưởng thành), Võ Hoài T2, sinh ngày 30/10/2001 (đã trưởng thành) và Võ Trọng N, sinh ngày 07/01/2013.

Các cháu Võ Thùy T1 và Võ Hoài T2 đã trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Huỳnh Ngọc M và ông Võ Văn T thống nhất giao trẻ Võ Trọng N cho bà Huỳnh Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trẻ N trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các bên đương sự tự khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Huỳnh Ngọc M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0023421, ký hiệu: BLTU/26E ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Ngọc M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8, TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 8, TP.HCM;
- UBND xã Trung An, huyện Củ Chi, TP.HCM (GCNKH số 97, quyển số: 01/97, ngày 03/11/1997) (Nay là xã Bình Mỹ, TP.HCM);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Hồng Hải